TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày 16/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị L.
2. Bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu T A - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 22/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1987.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn P, xã N1, huyện K1, Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 10/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết).

Con bà: Vương Thị M, sinh năm: 1961.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con lớn.

Vợ: Đào Thị H, sinh năm: 1989.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Đào Thị H1, sinh năm: 1989. (có mặt).

Trú tại: thôn P, xã N1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lại Hợp Đ, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn C, xã C1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đào Quang H2, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T1, xã C1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã N1, huyện K1 mang theo 300.000 đồng đi bộ từ nhà lên đường đê 378, N hỏi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để đi đến khu vực đê của xã C1, sau đó xuống xe và tiếp tục đi bộ vào đoạn đường bê tông thuộc thôn T1, xã C1 để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đang đi trên đường bê tông thuộc thôn T1, xã C1, N gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đứng ở lề đường. Thấy người này giống người nghiện ma túy nên N tiến lại gần và hỏi: "*Có hàng không để cho em 300.000 đồng*?". Người đàn ông trả lời "*có*" nên N lấy 300.000 đồng mang theo để đưa cho người này. Người này cầm tiền, rồi lấy trong người ra đưa cho N 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. N biết bên trong là ma túy đá nên cầm ở lòng bàn tay trái và đi bộ quay về tìm nơi để sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường bê tông thuộc thôn T1, xã C1 thì bị lực lượng Công an huyện K1 phối hợp với Công an xã C1 phát hiện, thu giữ và niêm phong gói nilon trên theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 192/KL-KTHS(MT) ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là: 0,584 gam, là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Đối với 0,568 gam Methamphetamine được hoàn lại mẫu sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với người đàn ông cho N đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma túy cho N, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSKC ngày 22/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,568 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Người làm chứng chị Đào Thị H1 trình bày quá trình Cơ quan điều tra khám xét không thu giữ tài sản gì của gia đình chị, bị cáo N sử dụng ma túy từ bao giờ gia đình chị không biết.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K1; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/5/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn T1, xã C1, huyện K1, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,584 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K1 đã truy tố Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 67/CT - VKSKC ngày 22/7/2022 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, bị cáo đã từng tham gia quân đội. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, chỉ vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma tuý của mình, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không phải vì vụ lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,568 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/8/2022 của Công an huyện K1 và Chi cục thi hành án dân sự huyện K1).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông cho N đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma túy cho N, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Văn N.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng cùng 0,568 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/8/2022 của Công an huyện K1 và Chi cục thi hành án dân sự huyện K1).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (16/8/2022).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Tr